

CÔNG BỐ
Giá vật liệu xây dựng tháng 12 năm 2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng; chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ mặt bằng giá các loại vật liệu xây dựng trên thị trường các khu vực trong tỉnh,

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng tháng 12 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và hướng dẫn áp dụng như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng công bố để cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP tham khảo áp dụng hoặc vận dụng. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng nguồn vốn khác áp dụng Công bố này.

2. Giá các loại vật liệu xây dựng trong Công bố này là giá phổ biến trên thị trường, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và đã tính chi phí bốc lên phương tiện vận chuyển bên mua trong tháng 12 năm 2025 (*trừ các vật liệu xây dựng có ghi chú khác*). Giá đất đắp, đá xây dựng, cát xây dựng được tính cho 1m³ đo trên ô tô tự đổ.

3. Giá nhiên liệu (xăng, dầu) được công bố theo Thông cáo báo chí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại các kỳ điều hành giá xăng dầu của liên Bộ Công Thương - Tài chính. Khi lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình trên cơ sở định mức dự toán xây dựng công trình do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành thì giá nhiên liệu được điều chỉnh theo Thông cáo báo chí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại thời điểm lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng.

4. Chủ đầu tư căn cứ hướng dẫn của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 và Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều kiện cụ thể của từng công trình để xem xét xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình.

5. Việc phân vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo quy định của Chính phủ như sau:

- Vùng II, gồm các phường Đồng Hới, Đồng Thuận, Đồng Sơn.

- Vùng III, gồm các phường Đông Hà, Nam Đông Hà, Ba Đồn, Bắc Gianh và các xã Nam Gianh, Nam Ba Đồn, Tân Gianh, Trung Thuận, Quảng Trạch, Hòa Trạch, Phú Trạch, Thượng Trạch, Phong Nha, Bắc Trạch, Đông Trạch, Hoàn Lão, Bồ Trạch, Nam Trạch, Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh, Trường Sơn, Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngự, Tân Mỹ, Trường Phú, Lệ Ninh, Kim Ngân.

- Vùng IV, gồm phường Quảng Trị; các xã Tân Thành, Dân Hóa, Kim Điền, Kim Phú, Minh Hóa, Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Vĩnh Linh, Cửa Tùng, Vĩnh Hoàng, Vĩnh Thủy, Bến Quan, Cồn Tiên, Cửa Việt, Gio Linh, Bến Hải, Cam Lộ, Hiếu Giang, La Lay, Tà Rụt, Đakrông, Ba Lòng, Hướng Hiệp, Hướng Lập, Hướng Phùng, Khe Sanh, Tân Lập, Lao Bảo, Lìa, A Dơi, Triệu Phong, Ái Tử, Triệu Bình, Triệu Cơ, Nam

Cửa Việt, Diên Sanh, Mỹ Thủy, Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Vĩnh Định và đặc khu Côn Cỏ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi đề Sở Xây dựng nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- GD Sở, các PGĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KTVLXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường